

BIÊN DỊCH: TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC TẾ

Nguyễn Thanh Tùng*

1. Đặt vấn đề

Môn dịch là một trong những môn học thuộc chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh các chuyên ngành phương pháp giảng dạy tiếng, biên-phiên dịch, và thương mại tại các trường đại học trong những năm gần đây. Tuy nhiên, có một thực tế mà những người tham gia đào tạo thường thừa nhận là chưa có sự thống nhất trong quy trình đào tạo, từ nội dung chương trình đến cách giảng dạy và đánh giá. Nhìn chung, trong phần lớn các phân môn hữu quan, thực hành dịch được chú ý nhiều hơn. Chính vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi chương trình giảng dạy môn này trong một số trường không có phần lý thuyết dịch, hoặc có nhưng chưa được sự nhất trí cao về nội dung trong nội bộ giảng viên phụ trách dù rằng đây là môn học cung cấp nền tảng lý luận giúp người học có thể tự tin thực hành dịch sau này và cũng có thể dựa vào đó để đánh giá bản dịch của mình, chứ không lệ thuộc hoàn toàn vào nhận định phần nhiều mang tính chủ quan của người dạy.

Bài viết này đi vào một khía cạnh của mảng dịch thuật: Dùng lý thuyết dịch để tìm hiểu những mặt tốt và chưa tốt về *từ vựng* và *ngữ pháp* của một bản dịch nhằm giúp cho việc giảng dạy môn này ngày một tốt hơn, đạt yêu cầu về cả lý thuyết lẫn thực hành.

2. Lý thuyết dịch

Lý thuyết dịch đóng vai trò quan trọng, giúp soi sáng những vấn đề trong thực tế dịch. Tuy nhiên, nó sẽ “trở nên vô nghĩa và vô ích nếu không xuất phát từ những vấn đề trong thực tế dịch thuật” [3, tr. 9]. Vì thế, phần này chỉ trình bày những vấn đề lý thuyết cốt lõi làm nền tảng lý luận để xem xét, đánh giá, và giải thích các bản dịch trong phần thực hành theo ngay sau.

2.1. Nguyên tắc cơ bản

* TS. – Trường ĐHSP Tp. HCM.

Về cơ bản, dịch “bao gồm việc nghiên cứu từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, tình huống giao tiếp, và bối cảnh văn hóa của văn bản trong ngôn ngữ nguồn, phân tích nó để xác định nghĩa, rồi cấu trúc lại nghĩa này bằng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp sao cho phù hợp với ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa của người tiếp nhận bản dịch” [1, tr. 3]. Nói cách khác, để dịch hiệu quả ta phải khám phá nghĩa của ngôn ngữ nguồn và dùng hình thái ngôn ngữ của người tiếp nhận để diễn tả loại nghĩa này một cách tự nhiên (nđd., tr. 6).

Từ định nghĩa trên, có thể thấy nhiệm vụ chính của người dịch là làm việc với *nghĩa*, chứ không phải *hình thái*: Tìm nó trong ngôn ngữ nguồn và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của người tiếp nhận. Đây cũng là nguyên tắc cơ bản nhất trong dịch thuật. Để đạt được nguyên tắc cơ bản này, cần chú ý đến những vấn đề cụ thể sau đây.

2.2. Những vấn đề cụ thể

Ảnh hưởng của ngôn ngữ nguồn: Một trong những lời chỉ trích ta thường nghe về ngôn ngữ đích là “nó nghe không tự nhiên”; điều này xảy ra là do suy nghĩ, *cách chọn từ và cấu trúc ngữ pháp* bị văn bản gốc ảnh hưởng nặng nề [2, tr. 10-11].

Sự đa nghĩa của các đơn vị từ vựng (cách chọn từ): Việc khám phá các loại nghĩa khác nhau của từ là khá phức tạp nhưng rất cần thiết cho người dịch, đặc biệt là khi không có sẵn từ diễn miêu tả đầy đủ nghĩa từ trong một ngôn ngữ. Người dịch thực sự giỏi hai ngôn ngữ là người có thể nhận ra những loại nghĩa không phải là cơ bản. Thường thì trong một số phong cách nghĩa đen của từ có thể được sử dụng theo nghĩa thứ yếu. Vì vậy, việc dịch theo nghĩa đen có thể tạo ra sự kết hợp từ lạ và, kết quả là, nghĩa sai [1, tr. 111].

Hình thức (cấu trúc ngữ pháp): Nói chung trình tự từ và ý tưởng trong ngôn ngữ đích nên tương xứng với ngôn ngữ gốc càng nhiều càng tốt. Điều này đặc biệt quan trọng khi dịch những tài liệu liên quan đến pháp luật, giấy bảo lãnh, hợp đồng, v.v. Tuy nhiên, sự khác biệt trong cấu trúc ngôn ngữ thường đòi hỏi phải thay đổi hình thức và trật tự từ. Chẳng hạn như *hình thái bị động*. Hình thái bị động và cấu trúc bị động là một phần của tiếng Anh và xuất hiện tự nhiên ở tất cả các dạng sử dụng khác nhau của ngôn ngữ, từ dạng mang tính kỹ thuật cao đến cách nói chuyện thông thường [2, tr. 78-79]. Vì vậy, khi dịch, như đã trình

bày ở trên, trước hết cần nghĩ về nghĩa. Sau đó quyết định xem cách diễn đạt nào là phù hợp nhất. Không nên để cách sử dụng bị động trong tiếng Anh ảnh hưởng mình quá nhiều khi dịch (nđd, tr. 82).

3. Thực tế dịch

3.1. Địa điểm và người tham gia

Người viết bài có tham gia giảng dạy môn Dịch (Translation) tại Khoa tiếng Anh ở một trường đại học công lập ở Tp. Hồ Chí Minh với thời lượng 45 tiết trong 15 tuần (3 tiết / tuần). Cứ liệu thu thập dựa vào một lớp dạy ở học kỳ I, năm học 2008-2009. Do đây là lớp trường đào tạo theo nhu cầu của một tỉnh duyên hải cực Nam Trung Bộ, nên trình độ sinh viên tất nhiên là không bằng các lớp chính quy. Để bù đắp lỗ hổng kiến thức đầu vào, thời gian đào tạo được nâng lên từ 4 lên 5 năm. Đây là lớp năm 4, nhưng về trình độ thì tương đương năm 3. Có tất cả 44 sinh viên. Trong số này chỉ có 3 sinh viên nam. Trình độ chung là trung bình và trung bình khá, và độ tuổi là trên dưới 21.

3.2. Cứ liệu

Cứ liệu cho bài viết này là 44 bài làm cho kỳ thi cuối học phần 5 (tính theo hệ 4 năm) theo đề mở (theo nghĩa người dự thi được sử dụng các loại từ điển) sinh viên làm sau khi kết thúc môn học. Đây là đề thi chung của khoa. Vì thế, ngẫu nhiên người dạy và người ra đề không phải là một. Sinh viên thi trong 2 phòng thi khác nhau với số lượng là 19 và 25.

Chỉ phần một – Dịch Anh-Việt – được sử dụng làm cứ liệu cho bài viết này.

3.3. Phân tích

Có tất cả 44 sinh viên và được mã hóa từ S1 đến S44. Khi cần thiết, thông tin liên quan đến sinh viên nào nói gì sẽ được đưa vào trong phần phân tích này.

3.3.1. Kết quả điểm

Bảng 1: Thống kê miêu tả kết quả điểm số theo xu hướng trung tâm và sự phân bố

Số lượng		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị trung vị	Giá trị thường gặp	Phạm vi	Tối thiểu	Tối đa
Có giá trị	Khuyết							
44	0	6,1364	1,33	6,0	6,0	4,5	4,0	8,5

Bảng 2: Thống kê miêu tả điểm số theo tần số

Điểm	4	4,5	5	5,5	6	6,5	7	7,5	8	8,5
Tần số	6	1	6	2	9	5	6	2	8	2
Phần trăm	13,6	2,3	13,6	4,5	20,5	11,4	13,6	4,5	11,4	4,5

Từ bảng 1 và 2 có thể thấy điểm trung bình cộng của tất cả 44 trường hợp là 6,1 và độ lệch chuẩn là 1,33. Giá trị trung vị và giá trị thường gặp đều là 6,0. Khoảng cách giữa điểm cao nhất (8.5) và điểm thấp nhất (4,0) là 4,5 điểm. Sự phân bố điểm cụ thể cùng tần số của từng điểm có thể xem ở bảng 2.

Căn cứ vào khung lý thuyết trình bày trên, phần chuyên môn tập trung vào những điểm nổi bật mà cụ thể là *cách chọn từ* và *hình thức* sao cho sát với *nghĩa* của ngôn ngữ nguồn (tiếng Anh) và *không bị nó ảnh hưởng*. Dựa vào các tiêu chí này, có thể cô lập một số đơn vị từ vựng và ngữ pháp để đi sâu phân tích cứ liệu như được trình bày ngay sau đây.

3.3.2. Từ vựng

Bảng 3: Kết quả phân tích cứ liệu liên quan đến cách xử lý từ vựng của sinh viên

TT	Đoạn văn	Đơn vị từ vựng	Tóm tắt phân tích
1	Tiêu đề	Arizona	- không dịch: 10; bang/vùng/miền Arizona: 6; Arizona: 27; Khác: 1
2	Tiêu đề & 1	likely	- không dịch: 18; có thể: 18; suýt: 10
3	1	performing (a necropsy)	- không dịch: 1; mô, khám nghiệm: 28; biểu diễn: 11; khác: 4
4	1	(tested) positive	- không cần dịch: 8; dương tính: 11; có biểu hiện: 7; sai: 12; khuyết: 6
5	1	tested (positive)	- không dịch: 8; xét nghiệm: 7; kiểm tra: 24; khác: 5
6	2	Tests (were positive)	- không dịch: 4; xét nghiệm: 15; kiểm tra: 19; khác: 6
7	2	called out sick	- không dịch: 1; nghỉ bệnh: 8; khác: 35

8	1, 3, & 5	officials (said Friday/said 49/ said)	- quan chức/nhà chức trách: 10; khác: 34
9	4	(Public Health Service	- không dịch: 6; dịch vụ/phục vụ: 22; khác: 16; Cục: 0
10	6	(National Park) Service)	- không dịch: 7; dịch vụ: 30; khác: 3; Ban quản lý: 0
11	6	followed	- không dịch: 7; tuân thủ: 14; theo sau: 23

Theo bảng 3, trong ngữ đoạn *Arizona biologist*, đa số sinh viên (27/44) chỉ đơn giản giữ nguyên tiếng Anh. Đặc biệt là có 6 trường hợp dùng thủ thuật *thêm từ* khi dịch, cụ thể là: *Bang/bang* Arizona (S6, S35, & S40), *Miền* Arizona (S14), *vùng* Arizona (S30), và *ở tiểu bang* (S38). Cá biệt có sinh viên lại nghĩ rằng đây là tên của nhà sinh học được đề cập đến trong bài viết: Arizona, nhà sinh vật học ... (S13).

Likely có lẽ là một từ khó so với (các) từ đồng nghĩa mà sinh viên đã học. Vì thế, dù rằng được phép sử dụng các loại từ điền tới 18 sinh viên không dịch được từ này, so với 16 sinh viên có thể xác định được nghĩa như đáp án (*có thể*) hoặc nghĩa gần: *có thể* (S6, S10, S11, S18, S19, S23, S24, S26, S27, S30, & S31), *có khả năng* (S14 & S43), *có lẽ* (S33, S40), *dường như* (S42). Có tới 10 trường hợp lại dịch sai nghĩa thành *suýt*.

Nhìn chung, động từ *performing* trong ngữ đoạn *performing a necropsy* không gây nhiều khó khăn cho sinh viên: Đa số (28/44) dịch đúng là *khám nghiệm* hoặc tương đương như *mổ*, *kiểm tra*, *nghiên cứu*. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đối với các 16 trường hợp còn lại: Tới 11 sinh viên dịch là *biểu diễn*, hoặc tương đương như *trình diễn*, *tiến hành* (S1, S3, S7, S9, S11, S12, S15, S17, S39, S40, & S44), 1 không dịch (S4), và 4 chuyển thành: *làm tình* (!) (S5), *làm thí nghiệm* (S13), *kiểm định* (S28), và *ăn xác* (S32)

Trong đáp án từ *positive* trong ngữ đoạn *tested positive* không thể hiện trong bản dịch tiếng Việt. Nó được chuyển thành *mắc* trong kết hợp với từ *bệnh*. Trên thực tế, có 8/44 sinh viên cũng thấy không cần thiết dùng từ này trong bản tiếng Việt, hoặc dùng *dương tính* (11/44) để chuyển tải nghĩa. Cả hai cách này đều chấp nhận được. Tuy nhiên, 25 trường hợp còn lại cần phải xem xét: *có biểu*

hiện (7), không dịch (6), và dịch sai (12): (*mặt tích cực* (S17, S34, & S44), *khả quan* (S19, S20, & S44), *hữu ích* (S21), *vị trí (!)* (S26), (*tính chắc chắn* (S29 & S41), *dám chắc* (S42), *khẳng định* (S38), và *không (nhiễm bệnh)* (S43).

Trong tình huống giao tiếp đang bàn, từ *tested* nên được dịch là *xét nghiệm*, như 7/44 sinh viên cũng đã làm (S2, S7, S27, S30, S36, S37, & S40). Rõ ràng đơn vị từ vựng này gây khá nhiều khó khăn cho sinh viên vì có tới 37 trường hợp không làm được như thế này: 8 không dịch, 24 dùng với nghĩa trong tình huống thông thường chứ không phù hợp hoàn cảnh đang xét, và 5 trường hợp còn lại chuyển thành: *phát hiện* (S6), *kết luận* (S14), *kiểm chứng* (S29), *kiểm nghiệm* (S31 & S34).

Hơi khác với động từ *tested* ở trên, danh từ *tests* gây ít khó khăn hơn: Số lượng sinh viên dịch đúng tăng từ 7 lên 15. Tuy nhiên, số còn lại vẫn là đáng kể: 29, bao gồm 4 không dịch được, 15 dùng *kiểm tra*, và 6 trường hợp còn lại sử dụng *thử nghiệm* (S11 & S21), *kiểm nghiệm* (S29, S31, & S34), và *giám định* (S42).

Rõ ràng là việc dịch các động từ mang tính thành ngữ như *called out (sick)* thường không dễ đối với người học. Thực tế, số sinh viên dịch đúng đáp án (*phải) nghỉ bệnh* là không có. Tuy nhiên, có thể chấp nhận các cách dịch tương đương hay gần nghĩa (8/44) như sau: *xin được nghỉ ngơi* (S3), *báo bị nhiễm bệnh* (S5), *báo bệnh* (S6), *được nghỉ (bệnh)* (S9 & S21), *được yêu cầu về nhà nghỉ (chữa bệnh)* (S24), *xin nghỉ việc (để dưỡng bệnh)* (S28), *báo bệnh* (S37). Trong số các trường hợp còn lại, ngoại trừ 1 không dịch được, 35 dịch sai. Có thể nêu một vài thí dụ điển hình như sau: *phát hiện ra loại bệnh* (S1), *trở bệnh nặng* (S4), *phát hiện bị nhiễm bệnh* (S7), (*đã) đổ bệnh* (S8 & S10), *được thông báo là bệnh* (S11), *lên tiếng về bệnh* (S29), và *gọi cấp cứu* (S35).

Từ *officials* xuất hiện 3 nơi trong văn bản gốc tưởng chừng là dễ, nhưng lại gây khá nhiều khó khăn cho sinh viên trong tình huống này. Chỉ có 10/44 là dịch đúng đáp án: *quan chức/nhà chức trách* (S4, S7, S8, S14, S18, S21, S25, S36, S37, & S40), còn lại đa số (34/44) chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân chính là do sự nhầm lẫn với những từ có cùng gốc với từ đang xét, chẳng hạn như *văn phòng/cơ quan* (S3), *nhà báo văn phòng* (S5), *nhân viên hải quan/chuyên gia* (S12), *viên sĩ quan* (S16), *người trong chính quyền* (S17), *cơ quan điều tra* (S22), *nhân viên điều tra* (S23), *người đại diện đã phát ngôn/người phát ngôn* (S24), *nhân viên*

khám nghiệm (S26), chuyên viên (S28), nhân viên kiểm định (S38), và chính quyền (S39).

Từ *service* trong hai kết hợp từ *Public Health Service* và *National Park Service* rõ ràng không đơn giản như thoát nghĩ ban đầu. Không ai dịch đúng như đáp án cả: *Cục* cho trường hợp đầu và *Ban Quản lý* cho trường hợp sau. Phần lớn đều dùng nghĩa cơ bản *dịch vụ/phục vụ* (22/44 và 30/44) thay cho nghĩa thứ yếu như được sử dụng trong hai bối cảnh trong bài. Các trường hợp dịch không chuẩn khác bao gồm: *trung tâm, tổ chức, viện, hội, viện nghiên cứu, những người phục vụ, nhà chức trách, và hệ thống*.

Tương tự như các trường hợp trên, từ *followed* cũng được hơn phân nửa sinh viên (23/44) dịch theo nghĩa hay sử dụng là *theo, theo sau* hoặc nhiều cách dịch khác nhau như *có nằm trong, theo sát, đưa vào, theo đúng, được nghe theo, dựa trên, có trách nhiệm, kèm theo, bao gồm, được cho phép, đã đúng, và áp dụng được không*. Chỉ có 14/44 sinh viên dịch đúng hoặc gần như đáp án *tuân thủ: tuân thủ, tuân theo, được áp dụng, có áp dụng, và được theo dõi*.

3.3.3. Ngữ pháp

Bảng 4: Kết quả phân tích cứ liệu liên quan đến cách xử lý ngữ pháp của sinh viên

TT	Đoạn văn	Đơn vị ngữ pháp	Tóm tắt phân tích
1	Tiêu đề	died of	- không dịch: 7; đã chết: 6; chết: 31
2	1	wildlife biologist	- nghiên cứu/về: 26; không: 13; khác: 5
3	1	on a mountain lion	- không dịch: 2; sử tử núi: 30; núi sư tử/ngọn núi: 6; khác: 3
4	2	who (worked)	- không dịch “người/người mà”: 34; người/người mà: 10
5	3	who (came in contact)	- không dịch “who”: 41; người mà/người – người: 3
6	2	cougar (collaring)	- bỏ trống: 8; đeo vòng cổ: 0; vòng (đeo) cổ: 7; khác: 29
7	4	skinned	- không dịch: 3; lột da: 26; khác: 15

Phân phân tích cứ liệu liên quan đến ngữ pháp có thể tách thành 4 chủ đề liên quan đến *thì*, *ngữ đoạn*, *đại từ liên hệ*, và *chuyển loại từ từ danh từ sang động từ*:

– *Thì*

Trong tiếng Việt để diễn tả một việc xảy ra ở quá khứ, ta thường phương tiện từ vựng mang ý nghĩa ngữ pháp *đã*, chứ không biến đổi hình thái của động từ (nghĩa là thêm –ed) như trong tiếng Anh. Vì thế, nếu dịch *đã chết* như 6/44 sinh viên đã làm là đáng khuyến khích, đặc biệt là khi đi với trạng từ *likely* để tránh nhầm lẫn về nghĩa. Tuy nhiên, có đến 31 trường hợp chỉ dùng từ *chết*.

– *Ngữ đoạn*

Từ *wildlife* trong ngữ đoạn *wildlife biologist* là danh từ ghép trong tiếng Anh. Ta chỉ cần đặt một danh từ trước danh từ chính. Tuy nhiên, để chuyển dịch sang tiếng Việt cần thiết phải dùng thủ thuật *thêm* từ để giải thích cho danh từ chính. Phần lớn sinh viên (26/44) đã làm khá tốt công việc của mình: đã thêm vào các từ (*chuyên*) *nguyên cứu*, *về*, *một nhà nghiên cứu*, *chuyên về*. Có cả trường hợp dùng giới từ *của* (S41), nhưng rõ ràng trường hợp cuối này không nên khuyến khích. Cũng phải ghi nhận 13 trường hợp chỉ dựa vào cấu trúc tiếng Anh: Không thêm gì cả vào giữa hai danh từ khi chuyển dịch. Có 5 trường hợp dịch sai: *khu bảo tồn sinh vật hoang dã*, *sinh thái học*, và *vùng hoang dã*.

Nhìn chung, sinh viên nắm cách dịch ngữ đoạn danh từ: 30/44 dùng *sư tử núi* để dịch (on a) mountain lion. Nhưng vẫn còn trường hợp dịch sai (6/44), có lẽ do ảnh hưởng của trật tự từ trong tiếng mẹ đẻ: *núi sư tử*. Cá biệt có 3 trường hợp dịch lạ lùng: *con hổ núi*, *núi lửa*, *một ngọn núi*, *cọp sống trong núi*, và (*trong*) *chuồng sư tử*.

– *Đại từ liên hệ*

Việc dịch đại từ liên hệ không gây khó khăn lắm cho sinh viên: Trong cả hai trường hợp với *worked* và *came into contact*, phần lớn sinh viên không bị ảnh hưởng của cấu trúc tiếng Anh (34 và 41). Số ít (10 và 3) vẫn bị ảnh hưởng nặng nề: Khi dịch dùng từ *người*, *người mà*, và *người – người*.

– *Chuyển loại từ từ danh từ sang động từ*

Có lẽ đây là vấn đề ngữ pháp gây khó khăn lớn nhất trong số các điểm ngữ pháp khảo sát trong bài. Khi các đơn vị ngữ pháp này là danh từ, rõ ràng ít có chuyện gì xảy ra. Nhưng khi chúng được sử dụng như động từ, trở ngại bắt đầu xuất hiện.

Không có sinh viên nào dịch đúng từ *collaring* là *đeo vòng cổ* như đáp án. Tạm chấp nhận là những trường hợp dựa vào hình thái tách ra được từ *collar* (cổ) và dịch là *vòng (đeo) cổ* (7/44), nghĩa là vẫn còn nặng chất danh từ hơn là động từ. Còn tất cả các trường hợp còn lại hoặc là không dịch được (8) hoặc là dịch sai (29)

Tình hình có vẻ sáng sủa hơn với từ *skinned*. Số sinh viên có thể dịch được lên tới 26, nhưng vẫn còn 18 trường hợp gặp khó khăn. Trong số này 3 không dịch được và 15 còn lại bao gồm: *có biểu hiện ở da* (S1), *tiếp xúc qua/với da* (S2 & S5), *tiếp xúc với báo sư tử* (S7 & S18), *bị trầy da cổ* (S11), *trình lên bộ da* (S12), *ôm đờ xương* (nguyên văn) (S13), *rất ghiền báo* (S14), *xem qua* (S15), và *đụng vào da con báo* (S30).

3.4. Bình luận

a. Đây là lớp có trình độ chung là trung bình. Trình độ giữa các sinh viên nhìn chung không đồng đều: Khoảng cách giữa sinh viên khá và sinh viên còn yếu là khá lớn, hay, nói cách khác, nằm trong 2 độ lệch chuẩn cho cả 2 trường hợp.

b. Dù nhìn toàn bản dịch xu hướng trung tâm là trên trung bình, như phần bình trên, nhưng khi đi sâu vào những vấn đề liên quan đến từ vựng, đặc biệt là các loại nghĩa liên quan đến văn hóa – xã hội, nghĩa thứ cấp ngoài nghĩa cơ bản, nghĩa do chu cảnh ngôn ngữ qui định. Nói cách khác, các cấp độ nghĩa của các đơn vị từ vựng đòi hỏi trình độ xử lý ở mức tư duy cao chưa được giải quyết đúng mức.

c. Vẫn còn lệ thuộc khá nhiều vào hình thái của ngôn ngữ nguồn. Đặc biệt là, đối với các trường hợp chuyển loại từ, cụ thể là từ *danh từ* sang *động từ*, người học gặp khó khăn rất lớn.

d. Do trình độ chỉ ở mức trung bình, việc xử lý các tình huống gắn với từ vựng và ngữ pháp còn ở mức độ thấp. Vì thế, trong nhiều trường hợp cần phân tích sâu hơn, người học lúng túng, và trong phần lớn các trường hợp lệ thuộc và ngôn ngữ nguồn, dẫn đến trình trạng bản dịch đọc nghe không được tự nhiên trong ngôn ngữ và văn hóa Việt.

4. Kết luận và gợi ý

Lý thuyết dịch nói chung và kiến thức của cả hai ngôn ngữ và hai nền văn hóa là cần thiết để có một bản dịch “nghe có vẻ tự nhiên” trong ngôn ngữ và văn hóa của người tiếp nhận. Nói chung, đối tượng sinh viên được khảo sát chỉ xử lý tốt những vấn đề từ vựng, cấu trúc ngữ pháp ở mức độ căn bản, không gắn nhiều đến tình huống giao tiếp và kiến thức văn hóa xã hội. Vì vậy, các loại nghĩa ở cấp độ khác như nghĩa thứ cấp, đã văn cảnh hóa gây khá nhiều khó khăn, và phần lớn các trường hợp sinh viên lại quay về nghĩa căn bản hoặc lệ thuộc khá nhiều vào ngôn ngữ nguồn. Đây là điều cần tránh, và nhiều bài tập dịch khai thác các loại nghĩa cấp cao cần được đưa ra để sinh viên có đủ năng lực giải quyết trong phần lớn các tình huống dịch liên quan đến các vấn đề từ vựng và ngữ pháp được nêu.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Larson, M. L. (1998). *Meaning-based translation: A guide to cross-language equivalence* (2nd ed.). Lanham: University Press of America, Inc.
- [2]. Maley, A. (1989). *Translation*. Oxford: Oxford University Press.
- [3]. Newmark, P. (1988). *A textbook of translation*. New York: Prentice Hall

Tóm tắt**Biên dịch: Từ lý thuyết đến thực tế**

Bài viết này cho rằng cần phải kết hợp thực tế giảng dạy và học tập môn biên dịch với lý thuyết dịch thông qua việc thu thập, phân tích và diễn giải cứ liệu là 44 bài thi môn dịch (phần Anh - Việt) của học phần 5. Kết quả cho thấy số sinh viên năm thứ ba trong nghiên cứu còn gặp phải một số vấn đề khi dịch *nghĩa* những đơn vị thuộc từ vựng và ngữ pháp. Những sinh viên này nhận thấy còn khá khó khăn khi xử lý các loại *ý nghĩa* thứ yếu ngoài nghĩa cơ bản và những vấn đề về *thì*, *cụm từ*, *đại từ liên hệ*, và đặc biệt là *cấu tạo từ ngược* (từ danh từ thành động từ) trong ngôn ngữ nguồn. Vì vậy, giảng viên biên dịch cần lưu ý hơn nữa những đặc điểm hữu quan trong quá trình giảng dạy những đối tượng tương tự.

Abstract**Translation: From theory to practice**

This paper argues for the integration of theory and practice in the teaching and learning of Translation. Forty four English-Vietnamese translation exam papers for Module 5 were collected, analysed and interpreted. The findings indicate that the juniors under investigation still encounter problems in rendering the *meaning* of lexical and grammatical items: They find it rather difficult to deal with the *senses* other than the primary one (i.e. secondary) and *tenses*, *phrases*, *relative pronouns*, and, especially, *back formation*. As such, more attention should be paid to these features in teaching Translation to students belonging to this population.